

Bản án số: 614/2018/DS-ST
Ngày: 30 - 11 - 2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Ngọc Hóa
2. Bà Nguyễn Thị Duyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng là Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Hoàng Thị Thảo – Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 259/2018/TLST- DS ngày 14/6/2018 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 555/2018/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 470/2018/QĐST-DS ngày 14 tháng 11 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Mai Anh Q, sinh năm 1964

Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1968

Địa chỉ: Số 885 đường L, Phường A, quận G, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thế T, sinh năm 1976; cư trú tại: Số 668 đường T, Phường A, quận G, Thành phố H (Văn bản ủy quyền lập ngày 26/5/2017 tại Văn phòng công chứng Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, số công chứng: 10967 Quyền số 5 TP/CC-SCC/HĐGD). Có mặt

- Bị đơn: Bà Vũ Thị Thùy D, sinh năm 1981; cư trú tại: Số 9A đường số 5, Phường A, quận G, Thành phố H.(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 26 tháng 5 năm 2017, lời khai ngày 02 tháng 8 năm 2017 và các lần làm việc tại Tòa đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 05/10/2016 ông Mai Anh Q, bà Nguyễn Thị Thanh T có cho bà Vũ Thị Thùy D vay số tiền là 350.000.000 đồng, thời hạn vay là 02 tháng có ký hợp đồng vay tiền số 36205, quyền số 10/TP/CC-SCC/HĐGC do Phòng công chứng số 5, Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận ngày 05/10/2016.

Sau khi hết thời hạn cho vay, ông Q, bà T đã nhiều lần liên lạc và yêu cầu bà D trả tiền gốc nhưng bà D không có thiện chí gặp ông Q, bà T để giải quyết trả nợ, cố tình tránh mặt.

Vì vậy nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà D phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 350.000.000 đồng

*** Bị đơn:** Bà Vũ Thị Thùy D mặc dù đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập đến tòa lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà D không đến nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và cũng không ghi nhận được ý kiến của bà D đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên Tòa hôm nay đại diện nguyên đơn sửa đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện như sau: Ngày 24/3/2017 bà D đã viết cam kết về việc trả lãi hàng tháng cho nguyên đơn là 11%/năm. Bắt đầu từ tháng 4/2017. Sau khi viết cam kết về việc trả lãi vào các 10/7/2018, 11/7/2018 và 13/7/2018 bà D đã chuyển trả cho nguyên đơn được tổng số tiền là 150.000.000 (thông qua số tài khoản 02037704401, chủ tài khoản là Mai Thị Bạch N – con của nguyên đơn), nguyên đơn đã trừ vào số nợ gốc cho bị đơn. Vì vậy, tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn Tòa án giải quyết:

Buộc một mình bà D phải trả số tiền nợ gốc còn lại là 200.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa trả tính từ 24/4/2017 đến 24/11/2018 là 34.960.000 đồng ($200.000.000 \text{ đồng} \times 0,92\%/\text{tháng} \times 19 \text{ tháng}$). Tổng cộng 334.960.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét

xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên toà sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên toà hôm nay các nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án và thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền còn nợ theo hợp đồng vay tiền ngày 10/5/2016, đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ kết quả trả lời xác minh ngày 06/7/2018 của Ban chỉ huy Công an Phường 17, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, bà Vũ Thị Thùy D, sinh năm 1981, cư trú tại Số 9A đường số 5, Phường A, quận G, Thành phố H từ tháng 02/2016 đến tháng 5/2017 (có đăng ký hộ khẩu thường trú). Hiện bà D không còn cư trú tại Số 9A đường số 5, Phường A, quận G, Thành phố H từ tháng 05/2017 đến nay, không rõ nơi cư trú mới của bà D.

Như vậy địa chỉ Số 9A đường số 5, Phường A, quận G, Thành phố H được xác định là địa chỉ nơi cư trú cuối cùng của bị đơn, bị đơn thay đổi nơi cư trú không thông báo địa chỉ mới cho cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về cư trú làm cho người khởi kiện không biết được nhằm mục đích che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ với người khởi kiện. Căn cứ, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tòa án đã triệu tập tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ cho bà D nhưng bà D đã vắng mặt đến lần thứ hai. Do đó căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bà D.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số nợ gốc là 350.000.000 (Ba trăm năm mươi triệu) đồng theo hợp đồng vay tiền số 36205, quyền số 10/TP/CC-SCC/HĐGC do Phòng công chứng số 5, Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận ngày 05/10/2016 và giấy cam kết ngày 05/10/2016. Tuy nhiên sau khi khởi kiện bị đơn đã trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 150.000.000 đồng nên tại phiên tòa đại diện nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số nợ gốc còn lại là 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ Khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự 2015 quy định nghĩa vụ trả nợ của bên vay: “ Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn...”. Xét thấy, bị đơn không thực hiện đúng thỏa thuận theo hợp đồng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ gây thiệt hại cho nguyên đơn nên cần buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc còn lại là 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng.

Về yêu cầu trả lãi.

Xét hợp đồng vay tiền ngày 05/10/2016 hai bên không thỏa thuận về lãi suất nhưng thỏa thuận thời hạn vay là 02 tháng.

Hết thời hạn vay bị đơn không trả đủ tiền cho nguyên và bị đơn đã viết cam kết 24/3/2017 về việc trả lãi hàng tháng cho nguyên đơn là 11%/năm, bắt đầu từ tháng 4/2017.

Căn cứ khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: “ Lãi suất vay do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản vay...” nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi cho nguyên đơn tính từ 24/4/2017 đến 24/11/2018 là 34.960.000 đồng (200.000.000 đồng x 0,92%/tháng x 19 tháng) là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng và tiền lãi là 34.960.000 (Ba mươi bốn triệu chín trăm sáu mươi ngàn) đồng. Tổng số tiền gốc và lãi bị đơn phải

trả cho nguyên đơn là 234.960.000.000 (Hai trăm ba mươi bốn triệu chín trăm sáu mươi ngàn) đồng.

Về thời hạn trả: Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ hợp đồng làm thiệt hại đến quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên cần buộc bị đơn phải trả làm một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 11.748.000 đồng

Hoàn tiền tạm nộp án phí cho nguyên đơn là 8.750.000 đồng theo biên lai thu số 0024573 ngày 13/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Buộc bà Vũ Thị Thùy D phải có trách nhiệm trả cho ông Mai Anh Q và bà Nguyễn Thị Thanh T số tiền nợ gốc là 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng và tiền lãi tính đến ngày 24/11/2018 là 34.960.000 (Ba mươi bốn triệu chín trăm sáu mươi ngàn) đồng, tổng cộng là 234.960.000 (Hai trăm ba mươi bốn triệu chín trăm sáu mươi ngàn) đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với

thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả được thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Vũ Thị Thùy D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 11.748.000 (Mười một triệu bảy trăm bốn mươi tám ngàn) đồng.

Hoàn tiền tạm nộp án phí cho ông Mai Anh Q là 8.750.000 (Tám triệu bảy trăm năm mươi ngàn) đồng theo biên lai thu số 0024573 ngày 13/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh .

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Gò Vấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Huệ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Huệ